

Hồ Bạch Thảo

Đường tiến quân của kẻ thù phương Bắc qua các cuộc xâm lăng nước ta

Một nông dân sống nơi hẻo lánh, thường bị trộm cướp viếng thăm, ắt phải nghĩ cách rào dậu vườn nhà, đề phòng cẩn mật. Một nước trải qua mấy ngàn năm lịch sử bị kẻ thù truyền kiếp tiếp tục dòm ngó xâm lăng, thì những người lo việc quân sự hoặc thiết tha với tiền đồ đất nước cần phải biết trong quá trình lịch sử quân giặc đã từ ngõ ngách nào tới. Nhằm ôn chuyện cũ để biết việc hiện tại, bài viết này đề cập đến những điều thiết yếu, mà những người có trách nhiệm không thể không quan tâm.

Qua lịch sử, phần lớn các cuộc tiến công xâm lăng nước ta đều sử dụng con đường dịch trạm chiến lược được Trương Phụ mô tả khi tâu lên vua Minh Thành Tổ, nhân đánh thắng nhà Hồ mang quân khải hoàn về nước:

Ngày 11 tháng 6 năm Vĩnh Lạc thứ 6 [4/7/1408]

Tân Thành hầu Trương Phụ tâu rằng thời gian bình định Giao Chỉ các nha môn được thiết lập, triều đình sai sứ đến, cùng các ty tấu báo đều qua dịch trạm. Tại các phủ Quế Lâm, Liễu Châu, Nam Ninh, Thái Bình thuộc tỉnh Quảng Tây nên lập thêm 19 trạm dịch bằng ngựa và đường thủy. Từ trạm Đông Giang phủ Quế Lâm đến huyện Bằng Tường phủ Tư Minh, các trạm dịch bằng ngựa trước sau có tất cả 31 trạm; chỗ nào đường xa nên lập trung trạm; từ phủ Nam Ninh đến Long Châu đường thủy dài, nên tăng trạm dịch cho thuyền, cùng đặt sở vận chuyển...^[1]

Nhằm dễ hiểu, hãy dùng tên đất và đơn vị đo lường ngày nay để mô tả con đường này:

Xuất phát từ Quế Lâm cách biên giới nước ta khoảng 500 km, đi xuống phía tây nam 150 km đến Liễu Châu, nơi mất của văn hào nổi tiếng đời Đường, Liễu Tông Nguyên; tiếp tục theo hướng tây nam 200 km đến Nam Ninh (Ung Châu), thủ phủ tỉnh Quảng Tây. Tại nơi này cách biên giới khoảng 150 km, vị trí gần như tâm vòng tròn, mà biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh là cung của vòng tròn; nên có thể sử dụng nhiều đường xâm nhập vào nước ta^[2] :

- Từ Nam Ninh theo hướng tây nam đến Sùng Tả (thủ phủ Thái Bình), qua Ninh Minh (phủ Tư Minh cũ), Bằng Tường; nhằm xâm nhập các ải Cáp Lãn, Nam Quan;
- Từ Nam Ninh theo đường bộ dọc sông Tả Giang đến Long Châu, từ đó xâm nhập tỉnh Cao Bằng;
- Từ Nam Ninh đi đường thủy theo sông Tả Giang đến Long Châu, nơi này dòng sông rẽ làm hai. Nhánh bên trái xâm nhập vào tỉnh Lạng Sơn nước ta qua cửa ải Bình Nhi; nhánh bên phải đến cửa ải Thủy Khẩu, sông này tại nước ta có tên là sông Bằng, ngược dòng dẫn đến tỉnh lỵ Cao Bằng;
- Dùng đường thủy hoặc bộ đến Phòng Thành, Quảng Tây; từ đó có thể vào tỉnh Quảng Ninh bằng hai đường thủy, bộ.

Dựa vào lịch sử, có thể phân ra những hướng xâm nhập vào nước, ta qua các thời như sau:

1. Hướng Lạng Sơn

- Thời vua Lê Đại Hành [980], nhà Tống sai viên Tri Ung Châu (Nam Ninh) Hồng Nhân Bảo làm Giao Châu lục lộ thủy lộ Chuyển vận Sứ mang quân sang đánh nước ta; tháng 3 cánh quân của Nhân Bảo vào Lạng Sơn^[3] .

- Thời vua Lý Nhân Tông [1076] nhà Tống sai Quách Quỳ phản công đạo quân của Lý Thường Kiệt; đại quân của Quách Quỳ từ Tư Minh, Bằng Tường vượt qua biên giới nước ta, theo đường cửa ải Nam Quan ^[4].
- Thời nhà Trần, Thoát Hoan hai lần đến xâm lăng nước ta qua ngã Lạng Sơn, lần thứ nhất [1284] tiến vào Khâu Ôn, Cáp Lãn. Lần thứ hai [1287] đưa Trần Ích Tắc trở về nước, quân bộ tới Lộc Châu; lúc rút lui bị quân nhà Trần chặn cửa ải, phải nhờ người dẫn đường theo lối tắt thoát ra khỏi nước ^[5].
- Nhà Minh 5 lần mang đại quân vào nước ta theo hướng Lạng Sơn ^[6].
 1. Lần thứ nhất [1406] Chu Năng làm Tổng Binh bị bệnh mất tại Long Châu, Trương Phụ thay thế mang quân từ Bằng Tường vào ải Pha Luỹ (Nam Quan).
 2. Lần thứ hai [1409] Trương Phụ mang quân sang cứu Mộc Thạnh. Lúc này bọn Thạnh thua to bởi quân khởi nghĩa của Giản Định Đế. Quân Trương Phụ tiến theo hướng Lạng Sơn, rồi đóng quân tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Giang, chặt gỗ đóng thuyền để chuẩn bị thủy chiến.
 3. Lần thứ ba: sau khi đánh dẹp xong Giản Định Đế, mang quân về đến Nam Ninh [1411]; Trương Phụ lại xin mang quân trở lại đánh dẹp quân của Trần Quý Khoách.
 4. Lần thứ tư: Vương Thông mang quân sang tiếp viện cho bọn Trần Trí [1426] bị sa lầy bởi nghĩa quân Lê Lợi.
 5. Lần thứ năm: Liễu Thăng mang đại quân tiếp viện cho Vương Thông [1427] bị phục kích chết tại ải Chi Lăng, Lạng Sơn.
- Vua Càn Long nhà Thanh [1788] sai Tôn Sĩ Nghị mang quân sang xâm lăng nước ta, quân từ hướng Quảng Tây xâm nhập cửa ải Lạng Sơn ^[7].

2. Hướng Cao Bằng

- Trước khi Quách Quỳ mang đại quân vào Lạng Sơn [1706], viên tướng này cẩn thận đề phòng Lý Thường Kiệt dùng quân từ Cao Bằng đánh ngang hông; nên sai Phó tướng Yên Đạt mang một cánh quân từ Quảng Tây vào đánh chiếm Quảng Nguyên, thuộc tỉnh Cao Bằng ^[8].
- Cùng thời gian Tôn Sĩ Nghị mang quân vào Lạng Sơn [1788], Tri phủ Sầm Nghi Đống xuất quân từ Diên Châu (vị trí tại sông Hữu Giang, thuộc huyện Diên Dương ngày nay) xuống phía nam băng qua biên giới đến Mục Mã Cao Bằng, qua Thái Nguyên, rồi cùng cánh quân Tôn Sĩ Nghị tiến đến thành nhà Lê [Hà Nội] ^[9].

3. Hướng Hà Giang

Cùng phối hợp với đạo quân Tôn Sĩ Nghị theo thế ỷ dốc, cánh quân Vân Nam do Ô Đại Kinh chỉ huy vào biên giới nước ta [1788] qua xứ Đô Long, rồi từ thượng nguồn sông Lô, trên đường tiến đến thành nhà Lê [Hà Nội].

4. Hướng Lào Cai

- Từ thời nhà Tống trở về trước, tỉnh Vân Nam thuộc nước Đại Lý. Đến đời Nguyên, quân Mông Cổ băng qua tỉnh Tứ Xuyên, chiếm nước Đại Lý, rồi đến biên giới nước ta [1257] tại tỉnh Lào Cai, đòi mượn đường để đánh quân Nam Tống tại các châu Ung, Quế (phủ Nam Ninh, Quế Lâm thuộc tỉnh Quảng Tây). Vua Trần Thái Tông khước từ, quân Nguyên theo ngã Lào Cai xâm lăng nước, nhưng cuối cùng bị thất bại ^[10].

- Song song với việc nhà Minh 5 lần mang quân sang đánh nước ta theo hướng Lạng Sơn, tại Vân Nam Mộc Thạnh cũng được lệnh mang quân đến nước ta ba lần theo hướng Lào Cai ^[11] :
 1. Lần thứ nhất [1407]: Phối hợp với cánh quân Trương Phụ tiến công theo hướng Lạng Sơn, quân Vân Nam xuất phát từ Mông Tự, Lâm An, theo dòng sông Thao (Hồng Hà) xâm nhập nước ta. Hai cánh quân hợp lại, để chuẩn bị tấn công thành Đa Bang.
 2. Lần thứ hai [1408]: Quân Minh tại nước ta không chống nổi quân khởi nghĩa của Giản Định Đế, vua Minh Thành Tổ sai Mộc Thạnh mang quân theo ngả Lào Cai sang tăng cường.
 3. Lần thứ ba [1427]: Mộc Thạnh cùng Liễu Thăng được lệnh mang quân sang cứu Vương Thông. Quân Mộc Thạnh đến châu Thủy Vĩ , chần chờ không chịu tiến, cuối cùng bị quân vua Lê Lợi đánh thua.

5. Hướng đường biển tỉnh Quảng Ninh

- Sử ghi nhận Mã Viện là người đầu tiên mang quân theo đường biển đến đánh nước ta thời Hai Bà Trưng khởi nghĩa [42], nhưng không ghi rõ theo dòng sông nào vào nước ta ^[12] .
- Thời nhà Ngô [938] Hoảng Thao tiến quân vào sông Bạch Đằng tại tỉnh Quảng Ninh bị đại bại, Hoàng Thao bị quân Ngô Quyền bắt sống.
- Thời nhà Lý [1077], trong khi quân Tống do Quách Quỳ chỉ huy cầm cự với quân ta tại phòng tuyến sông Cầu; Hòa Mân và Dương Tùng Tiên mang thủy quân từ Quảng Đông đi dọc theo sông Đông Kênh (có lẽ là cửa Tiên Yên, Quảng Ninh ngày nay) để vào sông Bạch Đằng, phối hợp với quân Quách Quỳ; nhưng bị quân ta đánh chặn nên hai đạo quân không tiếp xúc với nhau được.
- Thời nhà Trần [1287] thủy quân nhà Nguyên vào đánh phá cửa Vân Đồn; đoàn thuyền lương theo sau bị quân của Trần Khánh Dư đánh tan.

6. Hướng Chiêm Thành cũ

- Nguyên soái Toa Đô nhà Nguyên đem quân từ Vân Nam [1285] qua nước Lão Qua, thẳng đến Chiêm Thành, hội quân tại Ô, Lý rồi đánh châu Hoan, châu Ái (Thanh, Nghệ Tĩnh). ^[13]
- Nhằm giúp Chiêm Thành đánh nhà Hồ [1406], vua Minh Thành Tổ sai Đô ty Quảng Đông điều một toán quân vượt biển, phối hợp với Chiêm Thành đánh nước ta từ phương nam.

Xét về sự thể xưa nay, núi sông địa hình tuy có bồi lở lệch dòng, nhưng vẫn còn đó; riêng phương tiện giao thông thì đã thay đổi rất nhiều. Ngày xưa đường bộ tính bằng ngày đường, nhật ký của Thượng thư Hoàng Phúc sang làm quan tại nước ta dưới thời Minh thuộc, ghi về đoạn đường biên giới Lạng Sơn như sau:

*Sáng sớm từ ải Pha Lũy tại biên giới đi ngựa đến giờ Ngọ đến đồn Khâu Ôn.
Ngày hôm sau khởi hành từ sáng tại Khâu Ôn đến giờ Ngọ đến ải Lưu, tiếp tục đến chiều đến đồn Kê Linh [Lăng]. Đi tiếp 2 ngày đến đồn Cấn Trạm...*

Quân Mông Cổ vào cửa ải nước ta tại vùng Lai Châu, dò mực nước nông sâu để phi ngựa vượt sông, bằng cách giương cung, lấp tên, bắn xuống nước; nếu tên cắm xuống nước không nổi lên, tức mực nước cạn; nếu tên không xuống được đến đáy nên nổi bình lên, tức nước sâu. Về việc đi biển thì phải chờ tháng gió mùa, có những lúc đứng gió, thuyền như bị mắc bẫy giữa đại dương, suốt ngày này qua ngày khác.

Ngày nay ra khỏi biên giới Việt – Trung, đường xe lửa, đường cao tốc, tốc độ 100km/giờ; tại các địa danh đã được đề cập như Nam Ninh, Long Châu v.v... đều có phi trường lớn nhỏ; ngoài biển, chiến hạm với tốc độ vài chục hải lý giờ, khiến Biển Đông cơ hồ nhỏ lại như một cái ao!

Tuy nhiên trong sự biến cũng có thể rút ra những điểm chung. Qua phần lớn các cuộc chiến tranh xâm lăng nước ta từ xưa đến nay, Trung Quốc thường dùng Nam Ninh (châu Ung) làm điểm tập trung quân, kho dự trữ lương thực. Thời nhà Tống, Tể tướng Vương An Thạch sai viên Tri châu Thẩm Khởi huấn luyện quân man động, tu sửa thuyền bè chuẩn bị sang đánh nước ta; tướng Lý Thường Kiệt nhà Lý ra tay trước, vây đánh thành Ung hơn 40 ngày, cuối cùng hạ được. Nhờ viên Tri châu Tô Giam liều chết tử thủ, nên nhà Tống kịp thời chuẩn bị. Đề cập đến vị trí chiến lược quan trọng của thành Ung [Nam Ninh]; vua Thần Tông nhà Tống, gọi con Tô Giam là Nguyên đến an ủi tại triều điện, đã tiết lộ như sau: “*Nếu Ung châu không được cha người thủ ngự, để mất như hai châu Liêm, Khâm, thì giặc có thể thừa thắng đuổi dài, các vùng Tân, Tượng, Quế (tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây) không thể nào giữ nổi.*”^[14]

Ngày nay hãy nhìn qua thành phố Nam Ninh (Ung Châu), vẫn là nơi đô hội. Không kể đến xe lửa và hàng không, đường cao tốc, xa lộ nơi đây chằng chịt; phía đông bắc chạy đến Hồ Nam, Hồ Bắc, Bắc Kinh; phía đông đến Quảng Châu, Hồng Kông; phía nam đến Lạng Sơn, Cao Bằng; phía tây đến Vân Nam, rồi đến Lào Cai, Hà Giang nước ta; phía tây bắc đến Quý Châu, Tứ Xuyên. Về đường thủy thì hạ lưu con sông tại Nam Ninh chảy xuống Quảng Châu, Ma Cao, Hồng Kông; thượng lưu nổi sông Tả giang, ngọn nguồn đến tận các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng nước ta. Nếu chiến tranh Trung - Việt xảy ra, Nam Ninh cách biên giới nước ta khoảng 150 km, ngoài tầm bắn của các loại đại pháo; là nơi tập trung an toàn cho lương thực, quân đội, để thuận tiện điều đi các mặt trận; về mặt chiến lược, nơi này vẫn xứng đáng là một đại bản doanh.

Riêng kế hoạch xâm lăng nước ta từ hướng nam đã có từ thời nhà Tống. Lúc bấy giờ [1076] Quách Quỳ mang đại quân xuống Ung châu (Nam Ninh) chuẩn bị tấn công biên giới phía bắc nước ta, lại sai Mân Hòa và Dương Tùng Tiên đem quân theo đường biển, nhằm hợp quân với Chiêm Thành để đánh miền nam, nhưng cuối cùng kế hoạch này bị bãi bỏ^[15]. Như đã đề cập ở phần trên, trải qua các đời Nguyên, Minh; việc mang quân đánh từ Chiêm Thành ra Bắc đã được tiếp tục thực hiện. Ngày nay hải quân kỹ thuật hơn hẳn ngày xưa, thì việc đổ bộ để chia cắt phần “đòn gánh”, chiều ngang dưới 100 km thuộc miền Trung nước ta, chắc vẫn nằm trong sự tính toán của những nhà cầm quân đại Hán!

Chú thích:

^[1] *Minh thực lục* q. 11, tr. 1069-1070; *Thái Tông* q. 80, tr. 3a-3b

^[2] Tham khảo bản đồ Wikimapia

^[3] *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, trang 220

^[4] *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, tập 2, *Lý Thường Kiệt*, trang 418

^[5] Lê Trắc, *An Nam chí lược*, q. 4.

^[6] *Minh thực lục*, *Thái Tông*, *Tuyên Tông*

^[7] Hồ Bạch Thảo, *Thanh thực lục*, nxb. Hà Nội, Hà Nội, trang 29

^[8] Hoàng Xuân Hãn, sách đã dẫn, tập 2, trang 416

^[9] Hồ Bạch Thảo, sách đã dẫn, trang 53

^[10] Lê Trắc, sách đã dẫn, q. 4

^[11] *Minh thực lục*, *Thái Tông*, *Tuyên Tông*

^[12] *Hậu Hán thư*, *Liệt truyện*, *Mã Viện*

^[13] *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, trang 55

^[14]Hồ Bạch Thảo, *Những nét đặc trưng về lịch sử Việt Nam*, tr. 65

^[15]Hoàng Xuân Hãn, sách đã dẫn, tập 2, trang 413